

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/08/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về				Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng			
1	426	P3+P11+RP2	7:25	8+0+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	0+0+0	TRANS 4 PAX P11-RP2	
2	846	RP3+RC4+TD5	7:25	4+7+11	0+0+0		0+0+19	0+0+0	0+0+0		
3	426	TD2+RP2+RC3	9:25	16+6+0	0+0+0		10+11+0	0+0+0	0+0+0	TRANS 1 PAX RP2-RC3	
4	846	TD2+CTK3+DD8	9:25	6+3+7	0+0+0		5+4+6	0+0+0	0+0+0		

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Aug-17	TO: P3 - P11 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - MQUÂN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ ĐÌNH NAM	P3	10-11	2	16	20	59	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ THANH HIEU	P3	16	1	12		69	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN QUÝ HẠNG	P3	17	1	9		56	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG NGOC MINH	P3	13	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN THẾ NGUYỄN	P3	09	1	5		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HOA	P3	14	1	9		81	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ ĐOÀN HƯƠNG	P3	15	1	7		79	XAYLAP	Vietnamese
8	TÔ THANH PHONG	P3	12	1	8		64	XAYLAP	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐIỆP PHI	RP2				40	75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN TIẾN	RP2	13	1	5	33	71	DIAVATLY	Vietnamese
11	CHU ĐÌNH THANH	RP2	14	1	5	15	51	DIAVATLY	Vietnamese
12	ĐÀO VĂN LONG	RP2	12	1	4		71	DIAVATLY	Vietnamese
13	NGUYỄN BA LƯỢNG	RP2				47	64	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM MINH HOP	RP2	11	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN DOANH	RP2	08	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG THUY	RP2					67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HẬU	RP2	04	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN NHƯ BẢNG	RP2	10	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC TÀN	RP2	05	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	RP2	07	1	6		77	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN VĂN THANH	RP2	06	1	2		69	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN PHI HÙNG	RP2	09	1	3		75	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	8	9	79	547	20	0		CHUYEN 4 PAX TU P11 SANG RP2
2	P11	0	0	0	0	0	0+4		
3	RP2	14	11	51	950	135	22		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>20</b>	<b>130</b>	<b>1.497</b>	<b>155</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>130</b>	<b>1.497</b>	<b>155</b>			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2017	TO: RP3 - RC4 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - Phong - Luy - Trường	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LINH	RP3	64	1	8		80	KHI	Vietnamese
2	HỒ VĂN PHÁP	RP3	66	1	8	84	66	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN ĐÀU	RP3	67	1	5	35	64	KHI	Vietnamese
4	TRẦN TÀN Y	RP3	65	1	5		68	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN TÒN	RC4	99	1	7		58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH THĂNG	RC4	35,36	2	13	20	70	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN THÔNG	RC4	30	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
8	HÀ THAI QUỐC	RC4	31	1	5		67	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC THANH	RC4	17,29	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM NHƯ SANG	RC4	32	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐỖ MẠNH HÙNG	RC4	33-34	2	11		58	XAYLAP	Vietnamese
12	LƯU VĂN PHONG	TD5	73	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIÊN	TD5	74	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÀO NGUYỄN DUY MẠC	TD5	75	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH CHÁNH	TD5	78	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	TU DƯƠNG DŨNG	TD5	76	1	4	28	67	KHOAN	Vietnamese
17	CAO ĐỨC HẢI	TD5	77	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HÙNG	TD5	68-69	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HẢI	TD5	70	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN THUY	TD5	72	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG THAI	TD5	71	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	79	1	5		78	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	4	26	278	119	0		
2	RC4	7	10	75	460	20	0		
3	TD5	11	12	67	792	28	19		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>26</b>	<b>168</b>	<b>1.530</b>	<b>167</b>	<b>19</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>168</b>	<b>1.530</b>	<b>167</b>			

GRAND TOAL: 1.865 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-Aug-17	TO: TD2 - RP2 - RC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hồi - VThắng - MQUÂN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG MINH HAI	TD2	44	1	9	27	70	KHOAN	Vietnamese
2	VU THANH DUONG	TD2	63	1	7		70	DIAVATLY	Vietnamese
3	LE THANH TU	TD2	49	1	5		74	DIAVATLY	Vietnamese
4	LUONG NGOC HOANG	TD2	47	1	7		75	DIAVATLY	Vietnamese
5	DUONG XUAN KHOI	TD2	48	1	12		75	DIAVATLY	Vietnamese
6	TONG VAN THE	TD2	61-62	2	15		69	NHA THAU	Vietnamese
7	MOHD SAIFUL BIN DAR WISH	TD2	53-54	2	20		70	NHA THAU	Malaysian
8	NOPPADON SAISAENG	TD2	55	1	10	14	85	NHA THAU	Thailand
9	ĐỖ LÊ PHƯƠNG VŨ	TD2	59-60	2	20		59	NHA THAU	Vietnamese
10	BEN TELFER	TD2	50-51	2	15	12	101	NHA THAU	Australian
11	QUACH VAN TOI	TD2	45	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
12	TRUONG VAN DAN	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN BAC	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
14	CAO DINH THANH	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN ĐẠO	TD2	46	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
16	BUI NGOC ĐO	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
17	LE XUAN TUYEN	RP2					61	KHOAN	Vietnamese
18	KHONG VU NGHIA	RP2	24	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH TRUNG NGHIA	RP2	23	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN MEN	RP2	27-28	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM VAN LOI	RP2	25-26	2	20		66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH NAM	RP2	29	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	16	132	1.181	53	10		
2	RP2	6	7	45	393	0	11		CHUYEN 1 PAX TU RP2 SANG RC3
3	RC3	0	0	0	0	40	0		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>177</b>	<b>1.574</b>	<b>93</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>177</b>	<b>1.574</b>	<b>93</b>			

GRAND TOAL: 1.844 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/08/2017	TO: TD2 - CTK3 - DD8	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - Phong - Luy - Trường	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG DINH THANG	TD2	17	1	3	80	55	KHOAN	Vietnamese
3	HO MINH TRINH	TD2	21	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
4	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD2	22	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ GIÁP	TD2	18	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG QUỐC KHANH	TD2	20	1	5		50	GETRACO	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC DANH	CTK3	97-98	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN NGỌC	CTK3	94-95	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG VAN NGOC	CTK3	96	1	17		54	XAYLAP	Vietnamese
10	VU ANH HIEU	DD8	70-71	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU TRUNG	DD8	67	1	13		75	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG HUNG TRIET	DD8	68	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
13	LE HUYNH TRUNG	DD8	69	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG ANH DUNG	DD8	65	1	15		74	DVL	Vietnamese
15	TRAN XUAN THAO	DD8	64	1	15		75	DVL	Vietnamese
16	HOANG VAN LAM	DD8	66	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	6	6	43	362	80	6		
2	CTK3	3	5	51	174	0	4		
3	DD8	7	8	95	498	0	6		
<b>TOTAL</b>		<b>16</b>	<b>19</b>	<b>189</b>	<b>1.034</b>	<b>80</b>	<b>16</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>189</b>	<b>1.034</b>	<b>80</b>			

GRAND TOAL: 1.303 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN